

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 13-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Chí Công

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Văn Bình

Bà Phạm Thanh Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đông Hải - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 5 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Thị Ngọc Bc, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1996 tại Hòn Đất, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp HQ, xã TS, huyện Hòn Đất, Kiên Giang; Giới tính: nữ; Nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; trình độ văn hóa: không biết chữ; con ông Võ Văn T và bà Huỳnh Thị L H; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: không, tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 30/9/2021 bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 01 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo bản án số 28/2021/HS-ST (hiện đang chấp hành án). Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà Tạm giữ Công an huyện An Minh; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Mai Kim Bh, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp B, xã TH, huyện An Minh, Kiên Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 09/6/2021, chị Mai Kim Bh, cư trú ấp 7 X, xã DH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, đi công việc và đưa chiếc điện thoại di động Iphone 11 64GB Green (2020) cho con trai tên Huỳnh H, sinh năm 2014 chơi game. Khoảng 15 giờ cùng ngày, ông Mai Văn H1 là cha của chị Bh đi ra ruộng phía sau nhà thăm lúa, thấy vậy cháu Hạo bỏ chiếc điện thoại vào trong túi áo của ông H1 đang treo ở vách nhà, rồi chạy theo ông H1 ra ruộng. Đến khi quay vào nhà thì phát hiện bị mất chiếc điện thoại nói trên. Lúc này, Võ Thị Ngọc Bc là bạn của Mai Văn H2 (con ruột ông Mai Văn H1) đang ở nhà H2 cạnh nhà ông H1 nên cũng biết được sự việc chị Bh bị mất điện thoại, Bc cùng với mọi người có đi tìm và Bc có nghe chị Bh nói cho mọi người biết biết mật khẩu của điện thoại. Đến khoảng 09 giờ ngày 10/6/2021, Bc mang quần áo ra phía sau nhà ông H1 phơi thì phát hiện chiếc điện thoại của chị Bh nằm dưới bãi cỏ, Bc biết chiếc điện thoại này của chị Bh nên Bc nảy sinh ý định lấy chiếc điện thoại đem đi cầm lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bc quan sát không thấy ai nên Bc lấy chiếc điện thoại bỏ vào bọc nylon có quai xách màu đen rồi cất giấu phía sau nhà H2. Đến khoảng 08 giờ ngày 11/6/2021, Bc thuê xe ôm chở ra Thờ 7 thuê nhà trọ Đại Nam ở. Đến khoảng 10 giờ ngày 12/6/2021, Bc mượn xe của Nguyễn Văn Đ chạy vào nhà H2 lấy chiếc điện thoại rồi nhờ Đóm chở xuống cửa hàng điện thoại Hưng Ty ở khu phố 2, thị trấn Thờ Mười Một, huyện An Minh cầm được số tiền 5000.000đ (Năm triệu đồng), số tiền trên Bc tiêu xài cá nhân và mua ma túy về sử dụng, sau đó bị Công an huyện An Biên bắt và khởi tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại Cơ quan điều tra Bc không thừa nhận trực tiếp lấy trộm chiếc điện thoại di động Iphone 11 64GB Green (2020) trong nhà của ông H1, nhưng khi chị Bh bị mất điện thoại Bc có biết sự việc, khi thấy chiếc điện thoại phía sau nhà Bc lấy mang đi cất giấu, rồi sau đó mang đi cầm cố để lấy tiền tiêu xài.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 09/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Minh kết luận: Chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 64GB Green (2020), số IMEI: 359130333184267, của chị Mai Kim Bh vào thời điểm bị mất giá trị còn lại là 17.991.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng, Đối với vật chứng là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 64GB Green (2020), số IMEI: 359130333184267, sau khi phát hiện sự việc chị Bh đã đến cửa hàng cầm đồ Hưng Ty chuộc lại nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Minh không thu giữ .

Về trách nhiệm dân sự, Người bị hại là chị Mai Kim Bh yêu cầu bị can Võ Thị Ngọc Bc bồi thường tổng số tiền 6.800.000 đồng, trong đó tiền chuộc điện

thoại là 5.000.000 đồng, tiền thuê bẻ khóa mật khẩu điện thoại là 1.800.000 đồng. Bị can Bc đồng ý bồi thường nhưng hiện tại đang chấp hành án phạt tù nên chưa có khả năng bồi thường.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS-AM ngày 07-02-2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang truy tố Võ Thị Ngọc Bc về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Kiểm sát viên kết luận bị cáo Bc phạm tội trộm cắp tài sản và đề nghị áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bc từ 06 đến 09 tháng tù. Về dân sự xử lý theo quy định.

- Bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày là đã biết lỗi, hối hận về hành vi của bản thân gây ra, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại vắng mặt nhưng có yêu cầu bị cáo bồi thường theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 10/6/2021, Võ Thị Ngọc Bc sau khi phát hiện chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 64GB Green (2020) của chị Mai Kim Bh đang để phía sau nhà của ông Mai Văn H1, Bc đã lấy trộm chiếc điện thoại của chị Mai Kim Bh, sau đó mang đi cầm cố lấy số tiền 5.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Giá trị tài sản mà bị can Võ Thị Ngọc Bc lấy trộm theo kết luận định giá là 17.991.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Với mục đích chiếm đoạt tài sản của người

khác, bị cáo Bc đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản của họ. Hành vi lén lút thể hiện là bị cáo biết rõ chiếc điện thoại là của chị Bh bị thất lạc hôm trước; tại thời điểm bị cáo phát hiện và lấy chiếc điện thoại chị Bh đã không trực tiếp quản lý được điện thoại; bị cáo đã dấu diếm tài sản, lén lút với mọi người xung quanh rồi sau đó đem đi tẩu tán. Khi chiếm đoạt tài sản bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị 17.991.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo Bc phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý lo lắng, bất an trong nhân dân. Bị cáo tuy không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng chưa chấp hành tốt pháp luật thể hiện sau khi chiếm đoạt được tài sản bị cáo đã cầm tài sản đó được tiền, rồi dùng tiền mua ma túy sử dụng. Hành vi sau đó đã cấu thành tội phạm và bị xử phạt tù nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; tội phạm bị cáo bị xét xử là tội phạm ít nghiêm trọng và là lần đầu bị cáo phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, HĐXX thấy bị cáo Bc tuy phạm tội ít nghiêm trọng nhưng ý thức chấp hành pháp luật chưa tốt nên cần áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Bc bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo và để răn đe, phòng ngừa chung.

Hành vi bị xét xử xảy ra trước hành vi bị cáo đang phải chấp hành án nên hình phạt sẽ được tổng hợp chung theo khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự, bị hại yêu cầu và bị cáo thống nhất nên bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho chị Bh số tiền là 6.800.000 đồng.

[7] Về vật chứng: không thu giữ nên không xét.

[8] Về án phí, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: bị cáo Võ Thị Ngọc Bc phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1- Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Thị Ngọc Bc 06 (sáu) tháng tù.

1.2- Căn cứ khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 01 (một) năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy của Bản án số 28/2021/HSST ngày 30-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang

1.3- Buộc bị cáo Võ Thị Ngọc Bc phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 16/6/2021.

2- Về trách nhiệm dân sự, bị cáo Võ Thị Ngọc Bc có trách nhiệm bồi thường cho chị Mai Kim Bh số tiền là 6.800.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của chị Bh cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Bc còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3- Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Bc chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5- Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 13-5-2022). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ/.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Tòa án tỉnh KG;
- Công an huyện, tỉnh;
- Cơ quan THAHS huyện AM;
- Cơ quan THADS huyện AM;
- Bị cáo; Bị hại;
- Sở TP tỉnh KG;
- UBND X. ĐH, H. An Minh, KG;
- UBND X. TS, H. Hòn Đất, KG;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Chí Công